

		<p>b) Chim chóc hót véo von trong rừng. c. Dọc theo những con đường mới đắp, từng tốp nam nữ thanh niên thoăn thoắt gánh lúa về sân phơi. d. Trong khoảng sâu thẳm, nổi lên một tiếng chim mơ hồ.</p> <p><i>Thêm trạng ngữ chỉ nơi chốn để hoàn chỉnh câu sau:</i> a., xe cộ đi lại tấp nập. b., cô ca sĩ đang hát say sưa. c., lúa đã ngả màu vàng.</p> <p><i>Đặt câu hỏi cho bộ phận trạng ngữ trong mỗi câu sau:</i> HD: <i>Tìm trạng ngữ trong từng câu, sau đó đặt câu hỏi.</i></p> <p><i>Gạch dưới bộ phận trạng ngữ trong các câu sau:</i> a. <u>Lần</u> nào trở về với bà, Thanh cũng thấy bình yên và thong thả như thế. b. <u>Đỉnh đồi</u>, một anh đứng giữa đường, tu bi đông nước ừng ực. c. <u>Sáng sớm</u>, trên cửa kính ngôi nhà đầy những hạt nước đã đóng băng.</p>	<p>vươn lên. b) Chim chóc hót véo von trong rừng. c. <u>Dọc theo những con đường mới đắp</u>, từng tốp nam nữ thanh niên thoăn thoắt gánh lúa về sân phơi. d. <u>Trong khoảng sâu thẳm</u>, nổi lên một tiếng chim mơ hồ.</p> <p>- Cả lớp làm vở, 1 HS làm bảng nhóm. a) Ngoài đường,..... b) Trên sân khấu,..... c) Ngoài đồng,.....</p> <p>- HS làm vở, sau đó trả lời miệng. - HS tìm trạng ngữ sau đó đặt câu hỏi cho từng câu. a) Ở đâu mùi ổi chín quyến rũ? b) Ở đâu..... ? c) Ở đâu.....? - Cả lớp làm vở. - 4 HS lên bảng chữa bài. - Đáp án: a. <u>Lần</u> nào trở về với bà, Thanh cũng thấy bình yên và thong thả như thế. b. <u>Đỉnh đồi</u>, một anh đứng giữa đường, tu bi đông nước ừng ực. c. <u>Sáng sớm</u>, trên cửa kính ngôi nhà đầy những hạt nước</p>
--	--	---	---

5'	<p>Bài 5. Thêm trạng ngữ cho hoàn chỉnh câu.</p> <p>3. Hoạt động 3 Củng cố - dặn dò.</p>	<p><i>d. Nhờ trận mưa rào, trời mát mẻ hẳn.</i></p> <p>Thêm trạng ngữ để hoàn chỉnh câu sau:</p> <p>a., bà con nông dân đang gặt lúa.</p> <p>b., các em nhỏ đang hỏi hã đến trường.</p> <p>c., chúng ta phải chăm chỉ tập thể dục.</p> <p>+ Thế nào là trạng ngữ chỉ nơi chốn? - GV nhận xét tiết học. - Dặn HS về nhà ôn bài.</p>	<p><i>đã đóng băng.</i> <i>d. Nhờ trận mưa rào, trời mát mẻ hẳn.</i></p> <p>- Cả lớp làm vào vở, 1 em làm vào bảng nhóm.</p> <p>a. Ngoài đồng,.....</p> <p>b. Trên các ngã đường,.....</p> <p>c. Để có sức khỏe tốt,.....</p> <p>+ Vài HS trả lời.</p>
-----------	---	--	--

HƯỚNG DẪN HỌC

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

* Hoàn thành các bài tập trong ngày.

* Củng cố và phát triển kiến thức, kỹ năng về Tỷ lệ bản đồ: Tìm độ dài thật và độ dài thu nhỏ.

2. Kỹ năng:

- HS biết làm thành thạo các bài tập củng cố..

3. Thái độ:

- Giáo dục tính cẩn thận, trình bày khoa học cho HS.


II. ĐỒ DÙNG:

- Bảng nhóm, phấn màu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

Tg	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
12'	1. Hoạt động 1 Hoàn thành các bài tập buổi sáng.	+ Sáng thứ ba em có những môn học nào? - Cho HS hoàn thành nốt các bài tập buổi sáng.	+ HS nêu. - HS tự hoàn thành nốt các bài tập buổi sáng.

23'	<p>2.Hoạt động 2. <u>BT củng cố.</u></p> <p>Bài 1: Củng cố cách tính độ dài thu nhỏ.</p> <p>Bài 2. Củng cố cách tính độ dài thật.</p> <p>Bài 3. Củng cố cách tính độ dài thu nhỏ.</p> <p>Bài 4.</p>	<p>- GV hướng dẫn HS gặp khó khăn.</p> <p>Quãng đường từ huyện A đến huyện B dài 24km. Trên bản đồ tỉ lệ 1 : 100 000 quãng đường đó dài bao nhiêu km?</p> <p>Trên bản đồ tỉ lệ 1: 1500000 Quãng đường từ A đến B đo được 6cm. Tính chiều dài thực tế của quãng đường đó.</p> <p>Một vườn hoa hình chữ nhật dài 150m, rộng 100m, được vẽ trên bản đồ tỉ lệ 1: 5000. Tính diện tích hình chữ nhật biểu thị vườn hoa đó trên bản đồ.</p> <p>Hình vẽ với kích thước dưới đây là hình thu nhỏ của một mảnh đất hình chữ nhật trên</p>	<p>- Cả lớp làm bài vào vở, sau đó lên bảng chữa bài.</p> <p>- Nhận xét.</p> <p style="text-align: center;">BG</p> <p>Đổi 24km = 2 400 000cm Trên bản đồ, quãng đường đó dài số km là: $2\ 400\ 000 : 100\ 000 = 24\ (\text{cm})$ ĐS: 24cm</p> <p>- Đọc đề bài.</p> <p>- Nêu cách tính độ dài thật.</p> <p>- Cả lớp làm vào vở, 1 HS lên bảng chữa bài.</p> <p style="text-align: center;">BG</p> <p>Chiều dài thực của quãng đường là: $6 \times 1\ 500\ 000 = 9\ 000\ 000(\text{cm})$ $= 90\text{km}$ ĐS: 90km</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>150m= 15000cm 100m= 10000cm CD thu nhỏ là: $15000: 5000= 3(\text{ cm})$ CR thu nhỏ là $1000 : 5000=2(\text{ cm})$ Diện tích hình chữ nhật thu nhỏ là: $3 \times 2 = 6\ (\text{cm}^2)$ Đáp số: 6cm²</p> <p>- Đọc đề bài, thảo luận nhóm 2.</p> <p>- 1 em lên bảng, lớp làm vở.</p> <p style="text-align: center;">BG</p>
------------	---	--	--

5'	3. Hoạt động 3 <i>Củng cố - dặn dò.</i>	<p>bản đồ tỉ lệ 1 : 200.</p> <p style="text-align: center;">5cm</p> <div style="text-align: center;">  </div> <p>a) Tính chu vi và diện tích thật của mảnh đất đó. b) Tính tỉ số của chu vi hình thu nhỏ và chu vi thật của mảnh đất đó. c) Tính tỉ số của diện tích hình thu nhỏ và diện tích thật của mảnh đất đó.</p> <p>GV nhận xét tiết học. - Dặn HS về nhà ôn bài.</p>	<p>Chiều dài thật của mảnh đất là: $5 \times 200 = 1000 \text{ (cm)} = 10\text{m}$ Chiều rộng thật của mảnh đất là: $3 \times 200 = 600 \text{ (cm)} = 6\text{m}$ Chu vi thật của mảnh đất đó là: $(10 + 6) \times 2 = 32\text{(m)} = 3200\text{(cm)}$ Diện tích thật của mảnh đất là: $10 \times 6 = 60\text{(m}^2\text{)} = 600\ 000 \text{ cm}^2$ b) Chu vi thu nhỏ là: $(5+3) \times 2 = 16\text{(cm)}$ Tỉ số của chu vi thu nhỏ và chu vi thật là: $16 : 3200 = \frac{16}{3200} = \frac{1}{40000}$ c) Diện tích thu nhỏ là: $5 \times 3 = 15\text{(cm}^2\text{)}$ Tỉ số của diện tích thu nhỏ và diện tích thật là: $15 : 600\ 000 = \frac{15}{600000} = \frac{1}{40000}$</p>
-----------	---	--	--

HƯỚNG DẪN HỌC

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- * Hoàn thành các bài tập trong ngày.
- * Củng cố kiến thức đã học về câu cảm.

2. Kỹ năng:

- HS làm tốt các bài tập củng cố.

3. Thái độ:

- HS yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG:

- Bảng nhóm, phân màu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

Tg	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
12'	1. Hoạt động 1 Hoàn thành các bài tập buổi sáng.	+ Sáng thứ ba em có những môn học nào? - Cho HS hoàn thành nốt các bài tập buổi sáng. - GV giúp đỡ những em gặp khó khăn khi hoàn thành bài.	+ HS nêu. - HS tự hoàn thành nốt các bài tập buổi sáng.
23'	2. Hoạt động 2. <u>BT củng cố.</u> Bài 1. Củng cố các từ ngữ thuộc chủ đề du lịch- thám hiểm. Bài 2. Củng cố về câu cảm.	<i>Nói từ ở cột A với lời giải nghĩa thích hợp ở cột B.</i> <i>Gạch dưới các từ thể hiện cảm xúc của người viết trong mỗi câu sau:</i> a) Ôi, em tôi đau quá! b) Ô, chị ấy đẹp quá! c) Ôi chao, hồ nước này mới rộng làm sao!	- Cả lớp làm bài vào vở, sau đó đọc kết quả. - Nhận xét. Đáp án: 1. Thám không: thăm dò bầu trời. 2. Thám thính: Dò xét, nghe ngóng tình hình. 3. Thám hiểm: Thăm dò, khảo sát những nơi xa lạ, khó khăn có thể nguy hiểm. a) <u>Ôi</u> , em tôi đau <u>quá!</u> b) <u>Ồ</u> , chị ấy đẹp <u>quá!</u> c) <u>Ôi chao</u> , hồ nước này mới rộng <u>làm sao!</u>
	Bài 3.	<i>Mỗi câu dưới đây bộc lộ cảm xúc gì?</i> a) Ôi, tôi mất hết tiền rồi! b) Ô, trông cậu ta ngộ không kia! c) Khiếp, con chuột ấy trông gớm chết!	- Cả lớp làm vở, sau đó trả lời miệng. a) lo lắng. b) buồn cười. c) ghê sợ.

5'	<p>Bài 4.</p>	<p>Đặt một câu cảm cho mỗi tình huống sau: a) Bộc lộ sự ngạc nhiên của em khi em nhìn thấy một điều lạ. b) Bộc lộ niềm vui lớn của em khi nghe tin em đạt giải trong một cuộc thi do trường tổ chức.</p>	<p>- 2 em lên bảng, dưới lớp làm vào vở. a) Ô, nhìn con ốc này lạ chưa kìa! b) Ôi, không thể tin được! Mình đạt giải nhất ư?</p>
	<p>Bài 4.</p>	<p>Nói câu ở cột A với nhận xét ở cột B cho phù hợp.</p>	<p>a) A, mẹ đã về! (Bộc lộ cảm xúc mừng rỡ). b) Ôi, cầu vồng đẹp quá! (bộc lộ cảm xúc ngỡ ngàng). c) Eo ơi, con sâu trông khiếp quá! (Bộc lộ cảm xúc ghê sợ).</p>
	<p>Bài 5.</p> <p>3. Hoạt động 3 Củng cố - dặn dò.</p>	<p>Đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi: <i>Ôi chao! Chú chuồn chuồn nước mới đẹp ! Màu vàng trên lưng chú lấp lánh. Bốn cái cánh mỏng như giấy bong. Cái đầu tròn và hai con mắt long lanh như thủy tinh.</i> a) Đoạn văn trên có mấy câu cảm? b) Những câu cảm trên bộc lộ cảm xúc gì?</p> <p>- GV nhận xét tiết học. - Dặn HS về nhà ôn bài.</p>	<p>a) Có 2 câu cảm. b) Bộc lộ cảm xúc thán phục.</p>